

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

Bản án số: 26/2026/HS-ST
Ngày: 04 - 02 - 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Hoàng Đức Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/HSST - QĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N sinh ngày 07/8/2002 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Q1, phường L, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị N; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2025. Có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Trung K, sinh năm 2002; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/8/2024 tại đường liên tỉnh Hải Dương – Hải Phòng hướng ra Quốc lộ 10, Nguyễn Văn N, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô BKS: 15B3-581.10 chở anh Bùi Trung Kiên, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng đi theo hướng Hải Dương – Hải Phòng, khi qua cầu Hòn Ngọc 2, thuộc thôn 6, xã Đông Sơn (nay là tổ dân phố 6, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng) khoảng 200-300m đã va chạm với bà Hoàng Thị Lệ, sinh năm 1961, nơi cư trú: Phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng điều khiển xe máy điện BKS: MĐ1- 367.23 đi ngược chiều. Hậu quả bà Lệ và N bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện, Kiên bị thương tích nhẹ, trầy xước chân tay, 02 phương tiện là xe mô tô BKS: 15B3-581.10 và xe máy điện BKS: MĐ1- 367.23 hư hỏng nhẹ.

Tiến hành dựng lại hiện trường, Cơ quan điều tra ghi nhận các dấu vết: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường liên tỉnh Hải Phòng – Hải Dương thuộc địa phận thôn 6, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Đoạn đường trải nhựa thẳng, phẳng, có vạch kẻ đường, vạch kẻ tim đường rõ ràng, lòng đường rộng 7m. Hiện trường được khám nghiệm theo hướng Quốc lộ 10 đi xã Chính Mỹ. Điểm mốc được xác định là lề đường ngã ba giao cắt giữa đường tỉnh lộ Hải Phòng – Hải Dương với đường nhánh vào chùa Long Uyên. Xe mô tô BKS: 15B3 – 581.10 đổ nghiêng phải trên mặt đường. Đầu xe hướng về Quốc lộ 10, đuôi xe hướng về xã Chính Mỹ. Trục bánh xe phía trước và trục bánh xe phía sau đều cách lề đường phải theo hướng khám nghiệm là 1m, trục bánh xe phía sau cách điểm mốc 4m. Vết cày xước thứ nhất trên mặt đường dài 3,2m điểm đầu tương ứng với trục bánh xe phía trước của xe mô tô BKS: 15B3 – 581.10 và cách lề đường phải 1,4m. Điểm cuối của vết cày xước cách lề đường phải 2m. Vết cày xước thứ hai trên mặt đường dài 2,3m. Điểm đầu vết cày xước thứ hai cách điểm đầu vết cày xước thứ nhất 0,8 m và cách lề đường phải 2,2m. Điểm cuối của vết cày xước thứ hai cách lề đường phải 2,2m. Xe máy điện BKS: 15MĐ1 – 367.23 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng Chính Mỹ và chệch về chùa Long Uyên, đuôi xe hướng Quốc lộ 10 và chệch về lề đường phải. Trục bánh sau của xe máy điện cách trục bánh sau xe mô tô BKS: 15B3 – 581.10 là 0,3m và cách lề đường phải là 2m. Trục bánh xe phía trước cách lề đường phải 2,9m và cách lề đường giao nhau của ngã ba gần nhất lối vào chùa Long Uyên là 3m.

Tiến hành khám nghiệm các phương tiện tham gia giao thông ghi nhận:

+ Xe mô tô BKS: 15B3-581.10, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, ghi nhận những dấu vết sau: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; ốp nhựa phía trước đầu xe có vết mài trượt, kích thước (20x10)cm, chiều từ trái qua phải; mặt ngoài hộp tiếp dầu đầu xe có vết mài trượt xước kim loại, có kích thước (5x1,5)cm, bên trên dính tạp chất dạng bột đá, hướng từ trái qua phải; ốp mặt nạ trước đầu xe bị bật bung khỏi vị trí ban đầu để lộ phía trong; ốp nhựa đầu xe bảo vệ cụm đèn pha có vết mài xước nhựa tập trung phía bên phải xe có kích thước (28x23) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 67cm, cao nhất cách đất 90cm; mặt ốp

nhựa đèn pha bên phải có vết mài trượt xước nhựa có kích thước (12x7)cm, trên bề mặt dính tạp chất màu đỏ, chiều hướng từ trái qua phải; phần yếm xe bên phải trước bị gãy vỡ nhựa, kích thước (60x36)cm; ốp chắn bùn trước bị gãy vỡ nhựa kích thước (23x8)cm, phần đầu rải rác các vết mài trượt có kích thước (19x10)cm; càng xe trước phải có vết mài trượt kim loại, có kích thước (12x2)cm, điểm thấp nhất cách đất 30cm, cao nhất cách đất 42cm; chiều từ trước về sau, từ trái qua phải; vành xe trước phải cong vênh di lệch 02 điểm: điểm thứ nhất tại khu vực chân van, điểm thứ hai cách chân van 17cm; phần phía trước phía dưới bên phải bàn đạp chân bị gãy vỡ nhựa, có kích thước (16x12)cm; đầu núm tay phanh phải có vết mài trượt xước kim loại, có kích thước (1,5x2)cm, chiều từ trái qua phải; cạnh rìa ốp nhựa bàn đạp chân bên phải có vết mài trượt xước nhựa, có kích thước (37x4)cm, chiều từ trên xuống dưới, có dính tạp chất dạng bột đá; ốp nhựa thân xe bên phải có vết mài trượt xước nhựa, có kích thước (6x2)cm; ốp bảo vệ ống xả có vết mài trượt, có kích thước (32x6)cm, chiều từ trước về sau, có dính tạp chất dạng bột đá; phần yếm nhựa bên trái bị bung bật. Hệ thống đèn, còi, phanh của xe hoạt động bình thường.

+ Xe máy điện BKS: 15MĐ1-376.23, nhãn hiệu Takuda, màu sơn xanh, ghi nhận dấu vết sau: gương chiếu hậu hai bên không còn; đầu tay phanh trái có vết mài trượt xước kim loại bong tróc sơn, có kích thước (2x1)cm, chiều hướng từ phải qua trái; ốp nhựa bảo vệ đèn pha trước có vết mài xước có kích thước (9x2)cm, điểm thấp nhất cách đất là 95cm, điểm cao nhất cách đất là 102cm; khung giá đỡ đồ phía trước bị cong vênh di lệch khỏi vị trí ban đầu hướng từ trái qua phải, cạnh rìa bên trái có vết mài trượt kim loại kích thước (22x19)cm; ốp chắn bùn trước bị gãy vỡ, có kích thước (24x10)cm, xung quanh nhiều vết trượt xước nhựa; càng xe trước có vết mài trượt sạch bụi, có kích thước (9x4)cm; vị trí trục xe phải kết nối càng xe phải có vết mài trượt xước kim loại, kích thước (6x3)cm, điểm thấp nhất cách đất là 21cm, cao nhất cách đất 27cm; vành xe phía trước bên phải gãy vỡ, kích thước (15x4)cm, điểm đầu cách chân van là 14cm; ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải gãy vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; bình ắc quy rời khỏi xe; trên thanh dắt sau xe được buộc nối thanh gỗ dài 82cm; càng xe trước di lệch từ phía trước ra sau, phải qua trái; đầu núm tay ga phải có vết mài trượt xước nhựa, có kích thước (2x0,5)cm; xi nhan trái, phải bị gãy gập xuống dưới; đầu núm tay phanh phải có vết mài trượt xước kim loại, có kích thước (0,5x1)cm; phanh bên phải không có tác dụng, phanh trái còn tác dụng. Hệ thống đèn pha, còi không xác định được do nguồn ắc quy rời khỏi xe.

Tại Kết luận giám định số 3321/KL-KTHS ngày 14/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết trượt xước kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu đen (dạng dầu lynn, dạng nhựa) theo chiều từ trước về sau tại ốc bắt trục bên phải bánh xe phía trước và mặt ngoài càng giảm xóc liền kề trên xe mô tô mang BKS: 15B3-581.10 phù hợp với dấu vết mài vệt kim loại, dập vỡ khuyết nhựa, bề mặt mất dầu lynn, mất nhựa màu đen theo chiều từ trước về sau tại mặt trước càng giảm xóc bên phải bánh xe phía trước và chắn bùn bánh xe liền kề trên xe máy điện mang BKS: 15MĐ1-376.23. Các dấu vết này được

hình thành khi hai phương tiện di chuyển động ngược chiều và chạm với nhau. Đặc điểm cơ học của các dấu vết còn lại trên xe mô tô mang BKS: 15B3-581.10 và xe máy điện mang BKS: 15MD1-376.23 hiện tại không thể hiện rõ nên không đủ yếu tố giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 755/2024/KLTTCT-TTPYHP kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống ngày 21/10/2024 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn N, sinh năm 2002, trú tại thôn 1, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên (nay là tổ dân phố số 1, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng) tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13%.

Tại Kết luận giám định số 882/2024/KLTgTHS-TTPYHP kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ ngày 02/12/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Hoàng Thị Lệ qua hồ sơ là 86%.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: N có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/10/2020, ngày hết hạn: không thời hạn. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/8/2024, N điều khiển xe mô tô BKS: 15B3-581.10 chở anh Bùi Trung Kiên, sinh năm 2002, nơi cư trú: Tổ dân phố số 1, phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng đi từ nhà đến sân bóng Sơn Đào ở xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng). N đi từ đường tỉnh lộ 352, đi ra đường liên tỉnh Hải Phòng – Hải Dương đi ra hướng Quốc lộ 10. Khi đi qua cầu Hòn Ngọc 2, thuộc thôn 6, xã Đông Sơn (nay là tổ dân phố số 6, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng) khoảng 200-300m thì thấy phía trước cùng chiều có một xe ô tô tải (không rõ đặc điểm, biển kiểm soát, người điều khiển phương tiện) đang đi ở giữa đường cách tim đường 20-30cm. Do muốn vượt chiếc xe ô tô tải trên nên N đã xi nhan trái và điều khiển xe mô tô sang phần đường ngược chiều với vận tốc 40 – 50km/h. Chiếc xe ô tô tải không giảm tốc, không đánh lái sang phải để nhường đường cho xe của N. Do vượt xe không đảm bảo an toàn nên khi đi đến ngang xe ô tô (khu vực ngã 3 hướng vào chùa Long Uyên) thì xe mô tô do N điều khiển xảy ra va chạm với xe máy điện của bà Lệ điều khiển đang đi ngược chiều, xe máy điện của bà Lệ lúc này không bật đèn xe, vị trí xảy ra va chạm giữa 02 phương tiện là phần đầu xe bên phải xe mô tô của N với phần trục bánh xe bên phải của bà Lệ. Hậu quả 02 phương tiện bị đổ ngã ra ở phần đường Quốc lộ 10 đi xã Chính Mỹ, N và bà Lệ bị thương được đưa đi cấp cứu.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS: 15B3-581.10 thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn N, xe máy điện BKS MD-376.23 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị Lệ. Sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho N và trả xe máy điện cho bà Lệ.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 310200024657; cấp ngày 13/10/2020; nơi cấp: Hải Phòng mang tên Nguyễn Văn N chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Nguyễn Văn N đã bồi thường số tiền 220.000.000 đồng cho bà Hoàng Thị Lệ, bà Lệ đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn N.

Bản Cáo trạng số 68/CT-VKSKV1 ngày 02/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tương ứng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên (nay là Công an thành phố Hải Phòng), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là Viện kiểm sát Khu vực 1, Hải Phòng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/8/2024 tại đường liên tỉnh Hải Phòng - Hải Dương, đoạn qua cầu Hòn Ngọc 2 hướng Hải Dương - Hải Phòng thuộc địa phận thôn 6, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên (nay là tổ dân số 6, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng) Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô BKS 15B3-581.10 vượt

không đảm bảo điều kiện an toàn, không chú ý quan sát, cho xe vượt khi có xe chạy ngược chiều đã vi phạm điểm a, khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 3 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024): “5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Không đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này; 2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”. Dẫn đến va chạm với xe máy điện đi ngược chiều do bà Hoàng Thị Lệ điều khiển. Hậu quả bà Hoàng Thị Lệ bị tổn thương cơ thể là 86%. Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N là có căn cứ.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có việc làm, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị cáo dụng hình phạt bổ sung tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung **đối với bị cáo**.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra; bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS: 15B3-581.10 thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Văn N, xe máy điện BKS MĐ-376.23 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị Lệ. Sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều

tra đã trả lại xe mô tô trên cho N và trả xe máy điện cho bà Lê nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 310200024657; cấp ngày 13/10/2020; nơi cấp: Hải Phòng mang tên Nguyễn Văn N, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Lê Ích Mộc, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đã áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, **phường** được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, **phường** phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã, **phường** nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, **phường** hoặc Công an cấp xã, **phường** nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã, **phường** nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, **phường** được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của **Luật Thi hành án hình sự**.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính và đã bị kiểm điểm mà vẫn vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 310200024657; cấp ngày 13/10/2020; nơi cấp: Hải Phòng mang tên Nguyễn Văn N.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: **Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.** Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 1, TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an TP Hải Phòng;
- UBND cấp xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Linh

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

Nguyễn N Ninh